

Số: 225 /KH-MNAS A

An Sinh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **Chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025**

Căn cứ công văn Số: 1607/PGD&ĐT, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều ngày 13 tháng 9 năm 2024. V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025.

Căn cứ tình hình thực tế địa phương.

Trường MN An Sinh A xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Toàn trường có 24 CBGV-NV; trong đó CBQL: 03; Giáo viên: 19; Nhân viên 02; Đảng viên: 24 đ/c. Trong đó giáo viên trực tiếp giảng dạy là 19, dự tính hợp đồng cấp dưỡng 3, Kế toán 1, bảo vệ 3, nhân viên lao công 01.

- Trường có 01 nhân viên y tế có trình độ chuyên môn đảm bảo công tác y tế trường học

- Trường Mầm non An Sinh A có tổng số 10 lớp với 181 trẻ. Trong đó số học sinh bán trú, học 2 buổi đạt tỉ lệ 100%.

1.1. Thuận lợi:

*** Điều kiện vật chất**

- Trường có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho công tác bán trú, bếp ăn đảm bảo quy cách, sạch sẽ, thoáng mát.

- Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; Có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em ăn bán trú; Có đủ nước sử dụng.

- Hệ thống cấp nước: Đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải. Bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

- Khu thu gom rác thải: bố trí cách xa các khối phòng học, không ảnh hưởng đến môi trường.

*** Về phụ huynh:**

- Phụ huynh đồng tình cao trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, thường xuyên phối hợp với nhà trường làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

1.2. Khó khăn:

- Đa số phụ huynh là nông dân và công nhân chưa thực sự quan tâm đến con, em mình; đặc biệt là trẻ sống với ông bà lớn tuổi.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG.

a. Chăm sóc

- Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

- Không để xảy ra ngộ độc thức ăn tại trường.

- Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh nhận thức về việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo khoa học.

- Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phối hợp tốt với trạm y tế, Trung tâm y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng, tiêu độc, khử trùng để phòng chống dịch bệnh cho trẻ hiệu quả.

- Giáo viên, nhân viên phục vụ bán trú thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc sức khỏe và vệ sinh cho trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Tổ chức giấc ngủ cho trẻ và theo dõi khi trẻ ngủ.

- Thực hiện nghiêm túc việc cân đo để đánh giá thể lực của trẻ trên cơ sở đó kịp thời có biện pháp chăm sóc trẻ.

- Thực hiện nề nếp việc vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường.

b. Nuôi dưỡng

- Xây dựng thực đơn ngày, tuần, tháng. Thực đơn thay đổi theo tuần, theo mùa, các món ăn chế biến đa dạng thực phẩm, phong phú, phù hợp với độ tuổi của trẻ. Kiểm soát nguồn nguyên liệu thực phẩm an toàn, nhận biết, sử dụng thực phẩm, thức ăn đảm bảo an toàn, tuyệt đối không sử dụng thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thực phẩm bị ôi thiu, mốc, hỏng để chế biến thức ăn cho trẻ. Tăng cường chế biến thức ăn tươi cho trẻ, không sử dụng thực phẩm đóng hộp, chế biến sẵn ...

- Sử dụng phần mềm dinh dưỡng để thiết lập dưỡng chất, đảm bảo lượng Kcal/trẻ/ngày tại nhà trường theo yêu cầu của chương trình GDMN, đảm bảo khẩu phần ăn và chế độ ăn cho trẻ theo đúng độ tuổi:

- Làm tốt công tác tuyên truyền để huy động tối đa số trẻ đến trường tham gia ăn bán trú tại trường và 100% số trẻ suy dinh dưỡng được ăn phục hồi dinh dưỡng.

- Mức ăn phải đảm bảo khẩu phần quy định ở từng độ tuổi.

+ Đối với trẻ nhà trẻ: nhu cầu năng lượng cần cho 01 trẻ/ngày từ 500-1000 Kcal. Nhu cầu năng lượng tại trường cần 330 - 651 Kcalo/ngày/trẻ (tùy theo độ tuổi) chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày. Tỷ lệ giữa chất đạm, chất béo, chất bột đường tối đa (20:40:50); tổ chức ăn cho trẻ mẫu giáo 01 bữa chính, 01 bữa phụ; nhà trẻ 24-36 tháng tuổi ăn 02 bữa chính và 01 bữa phụ/ngày; trẻ nhà trẻ 12-23 tháng tuổi ăn 02 bữa chính, 02 bữa phụ vào sáng, chiều.

+ Đối với trẻ mẫu giáo: nhu cầu năng lượng cần khoảng 1230-1320 cal/trẻ/ngày. Nhu cầu năng lượng tại trường 615-726 kcal/trẻ/ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày. Tỷ lệ giữa chất đạm, chất béo, chất bột đường tối đa (20:35:60).

- Đủ nước uống cho trẻ theo quy định: Trẻ nhà trẻ khoảng 0,8 lít - 1,6 lít/trẻ/ngày, trẻ mẫu giáo khoảng 1,6 lít - 2 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)

- Phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý, nuôi dưỡng trong tất cả các khâu.

+ Thực hiện công khai: Công khai thực đơn tuần ở bảng tuyên truyền của nhóm, lớp và thực đơn, năng lượng cung cấp trong ngày, công khai tiền chợ hàng ngày ở bảng công khai bán trú của trường, trên trang Website của nhà trường.

+ Giao nhận thực phẩm hàng ngày:

Người giao hàng: Ký vào sổ giao nhận thực phẩm của nhà trường để xác định số loại, số lượng thực phẩm giao cho trường

Tổ tiếp phẩm: Tiếp nhận thực phẩm, ghi đúng số loại, số lượng thực phẩm thực tế nhận, thời gian nhận và ký xác nhận vào sổ giao nhận thực phẩm và hóa đơn đề nghị thanh toán với người giao hàng. Sổ giao nhận thực phẩm do tổ bếp quản lý. Đối với thực phẩm nhận từ kho, thủ kho giao cho bếp trưởng. Tổ tiếp phẩm gồm bếp trưởng, nhân viên y tế, và một thành viên trong HĐSP nhà trường.

Ban giám hiệu: Hiệu trưởng phân công thành viên Ban giám hiệu trực để tham gia cùng tổ tiếp phẩm; kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động giao nhận hàng ngày, tiếp phẩm.

Ban thanh tra nhân dân: Tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các khâu của công tác nuôi dưỡng như: các điều kiện đảm bảo VSATTP, chất lượng bữa ăn, khẩu phần ăn của trẻ, việc giao nhận thực phẩm, thực hiện công khai thực đơn, công khai tiền chợ... Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm công khai kết quả kiểm tra theo qui định.

Ban đại diện cha mẹ trẻ: phối hợp cùng nhà trường tham gia kiểm tra bếp ăn theo quy định

+ Kiểm thực 3 bước:

Bước 1: Kiểm tra trước khi chế biến thức ăn

Nguồn nguyên liệu nhập vào đảm bảo có nguồn gốc, chứng từ rõ ràng, có tên địa chỉ cụ thể người cung cấp, thực phẩm nhập vào để chế biến ngay tại bếp ăn, thực phẩm nhập vào kho, kiểm tra trước khi chế biến....

Bước 2: kiểm tra quá trình chế biến thức ăn:

Kiểm tra thực phẩm từ lúc bắt đầu sơ chế, tiến hành nấu, phân chia thức ăn theo định lượng khẩu phần ăn của trẻ (vận hành theo quy tắt bếp 01 chiều) cho đến lúc bắt đầu tổ chức ăn, ghi chép ngày giờ bắt đầu và kết thúc chế biến của từng món ăn để kiểm soát điều kiện VSATTP cả quá trình chế biến thức ăn

Bước 3: Kiểm tra trước khi ăn

Chia thức ăn, khu vực bày thức ăn, vệ sinh dụng cụ ăn uống, trang thiết bị bảo quản thức ăn.

+ Lưu mẫu thức ăn:

Dụng cụ lưu mẫu thức ăn làm bằng INox: phải có nắp đậy kín, phải được rửa sạch và tiệt trùng trước khi sử dụng

Lấy mẫu thức ăn: Mỗi món ăn được lấy riêng và lưu vào dụng cụ mẫu riêng được niêm phong. Mẫu thức ăn được lấy trước khi vận chuyển đến nơi khác. Mẫu thức ăn được lưu ngay sau khi lấy. Lượng thức ăn chứa được ít nhất 100 gam đối với thức ăn khô đặc, ít nhất 150 ml đối với thức ăn lỏng. Các thông tin về mẫu thức ăn lưu được ghi trên nhãn và cố định vào dụng cụ lưu mẫu thức ăn.

Bảo quản thức ăn lưu: Mẫu thức ăn được bảo quản riêng biệt với các thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản mẫu thức ăn từ 2⁰C đến 8⁰C . Thời gian lưu mẫu thức ăn ít nhất là 24 giờ kể từ khi lấy mẫu.

Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định và các qui định phòng chống dịch bệnh.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động, không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm.
2. Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi.
3. Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng cho trẻ học an toàn.

4. Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

5. Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

6. Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.

7. Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

8. Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm có đầy đủ điều kiện theo quy định.

9. Thực hiện tốt 3 bước, lưu đủ mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định.

10. Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường. Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ đạt tỉ lệ Kcal từ 600- 651 Kcal trẻ/ ngày (Nhà trẻ); từ 615- 726 Kcal trẻ/ ngày (Mẫu giáo).

11. 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.

12. Duy trì mức ăn, chế độ ăn 2 bữa/ ngày (trưa, xế) với mẫu giáo, 03 bữa /ngày với trẻ nhà trẻ 24-36 (02 bữa chính, 01 bữa phụ chiều); 04 bữa/ ngày với trẻ nhà trẻ 12-24 tháng (02 bữa chính, 2 bữa phụ sáng chiều).

13. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi dưới 1%; trẻ thừa cân dưới 5%. .

14. 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ. 100% trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Nội dung- Chỉ tiêu	Giải pháp thực hiện
Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho 100% trẻ.	- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa và các dịch bệnh khác...; xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 23/8/2021 về thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống

	tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; - Phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương để phòng chống các dịch bệnh theo mùa... tại nhà trường và thông báo kịp thời với các cấp quản lý khi có dịch bệnh xảy ra.
- Xây dựng cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp.	Bố trí sân trường hợp lý có đủ các khu vực cho trẻ chơi, học và đảm bảo an toàn. Thường xuyên vệ sinh trường, lớp học, phun hóa chất diệt côn trùng, vệ sinh môi trường xung quanh nhà trường để chống muỗi, ruồi, côn trùng, rắn rết...
- Đảm bảo môi trường thông thoáng, sạch sẽ và có đủ ánh sáng.	Khơi thông cống rãnh thoát nước, tổ chức thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt thường xuyên, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Vệ sinh khu nhà bếp, khu vệ sinh thường xuyên, không được để nhà vệ trẻ sinh bẩn, có mùi hôi.
- Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cá nhân.	- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân riêng cho từng trẻ (khăn lau mặt, khăn lau tay, ca uống nước... có ký hiệu riêng cho từng trẻ), đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ phải đảm bảo vệ sinh trước khi sử dụng. - Tủ kệ, đồ dùng phải được lau chùi ít nhất 01 lần/tuần. Đồ chơi trong lớp phải vệ sinh ít nhất 01 lần/tuần bằng xà phòng. Vệ sinh phòng học, nhà vệ sinh mỗi ngày. Lau phòng học bằng Cloramin B ít nhất 1 lần/tuần.
- Đảm bảo các điều kiện phòng chống dịch bệnh theo mùa.	- Tuyên truyền, vận động phụ huynh, thực hiện diệt lăng quăng, diệt muỗi bằng các biện pháp truyền thống, phun diệt muỗi, ấu trùng trong trường học vào ngày nghỉ của trẻ; khuyến cáo phụ huynh cho trẻ trong độ tuổi tiêm phòng cần đưa trẻ tiêm phòng vắc xin đầy đủ để phòng bệnh. Trong đó, chú trọng tuyên truyền đến sự nguy hiểm dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh về đường tiêu hoá, các dịch bệnh theo mùa... - Thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh qua các phương tiện thông tin và thông báo từ các đơn vị chức năng của ngành y tế. Chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở GDMN.
- Tăng cường quán triệt và thực	- Triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học;	Tuyên truyền tới 100% phụ huynh đưa đón trẻ em bằng xe ô tô, xe máy, các loại phương tiện giao thông phải tuân thủ nghiêm quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em. - Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ.
- 10/10 lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, bảng tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng	- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, phòng chống xâm hại trẻ trong các cơ sở GDMN phối hợp các ban ngành, đoàn thể trong công tác chăm sóc đảm bảo an toàn cho trẻ. - Đẩy mạnh công tác truyền thông (qua bảng tuyên truyền của trường, nhóm, lớp, trang thông tin điện tử của trường,...) về nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất, tinh thần, phòng chống bạo hành trẻ và quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm, xâm phạm quyền trẻ em. Áp dụng các biện pháp, công cụ phòng ngừa, giải quyết các nguy cơ mất an toàn và bạo hành trẻ qua hộp thư góp ý, đường dây nóng,...
- Tuyệt đối đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian hoạt động của nhà trường.	- Đảm bảo giáo viên quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là quản lý trẻ trong các hoạt động chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và trong lớp học, đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần. -Thực hiện nghiêm túc nội quy đưa đón trẻ.

100% lớp được kiểm tra đột xuất, định kỳ trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường	Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
- Đảm bảo 10/10 lớp không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ	- Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cá nhân để xảy ra mất an toàn cho trẻ ở lớp.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ

Nội dung- Chỉ tiêu	Giải pháp thực hiện
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tại đơn vị. Nâng cao nhận thức CBGVNV về tầm quan trọng của công tác nuôi dưỡng cũng như chất lượng bữa ăn của trẻ đảm bảo hợp lý, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị. - Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm	- Tăng cường nâng cao nhận thức đội ngũ qua công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. - Tăng cường công tác quản lý chăm sóc sức khỏe trẻ. - Tăng cường công tác kiểm tra chế độ ăn và nuôi dưỡng chăm sóc trẻ. - Tuyên truyền kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ theo khoa học với các bậc phụ huynh. - Nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ. Xây dựng môi trường an toàn, tạo tâm thế thoải mái cho trẻ hoạt động. - phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Phấn đấu giảm ít nhất 0,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. - Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; - Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe;	cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong các cơ sở GDMN - Nhân rộng các mô hình điểm về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; Tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. - Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn
- Đảm bảo 100 % trẻ học 2 buổi, ăn bán trú tại trường	- Nhà trường tiến hành lấy ý kiến BDDCM trẻ, chính quyền địa phương tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường theo sự chỉ đạo. - Hợp đồng thực phẩm tại nơi uy tính chất lượng. - Thực hiện đúng quy định về tổ chức bếp ăn bán trú tại trường và đảm bảo vệ sinh ATTP. - Phối hợp với y tế đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, chăm sóc và theo dõi sức khỏe cũng như sự phát triển của trẻ.

Kiểm tra 10/10 lớp trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ nhà trường: công tác quản lý nuôi dưỡng, chỉ đạo điều hành của BGH; Kiểm tra chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ; Kiểm tra các hoạt động ngoại khóa, thực hiện và lưu trữ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo các cấp, của ngành, các kế hoạch của trường
Kiểm tra bếp ăn 01 tuần 01 lần	Ban giám hiệu nhà trường, y tế phối hợp ban đại diện phụ huynh trẻ, ban thanh tra nhân dân thực hiện kiểm tra bếp ăn hàng tuần để đánh giá việc thực hiện nhà bếp hoạt động có hiệu quả theo qui định và có kế hoạch khắc phục, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị
- Kiểm tra nề nếp ăn ngủ 10/10 lớp.	- 100% giáo viên được kiểm tra thường xuyên công tác chăm sóc trẻ qua giờ ăn, ngủ, kiểm tra vệ sinh phòng nhóm của trẻ, và nề nếp trẻ các giờ ăn, ngủ. vệ sinh phòng lớp, kiểm tra thường xuyên theo lịch.
- Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường phòng chống cháy nổ.	- Kiểm tra môi trường trong và ngoài nhóm lớp. - Lên lịch kiểm tra, giám sát kiểm tra tay nghề cô nuôi - Kiểm tra việc tiếp phẩm của giáo viên, cấp dưỡng, y tế. - 100% cô nuôi thường xuyên kiểm tra tay nghề - Kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ như: sử dụng điện, bếp gas,...
- Kiểm tra đồ dùng ăn uống của trẻ, đồ dùng bếp ăn.	- Kiểm tra bếp ăn 1 lần/tháng - Vệ sinh dụng cụ 1 lần/ tuần - Kiểm tra việc chăm ăn trẻ, thu chi tiền bán trú - Kiểm kê tài sản cuối học kỳ

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ

Nội dung- Chỉ tiêu	Giải pháp thực hiện
- Phần đầu thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý thực hiện công tác bán trú xây dựng thực đơn và theo dõi sức khỏe của trẻ.	- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm PMS xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp theo độ tuổi. Đảm bảo đúng định lượng Calo cân đối theo khẩu phần dinh dưỡng. - Thực hiện theo dõi sức khỏe của trẻ trên phần mềm Smac. (Bộ phận y tế nhà trường).

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về đảm bảo an toàn, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ

Nội dung- Chỉ tiêu	Giải pháp thực hiện
Tuyên truyền nâng cao nhận thức các bậc phụ huynh và ủng hộ, phối hợp của các đoàn thể, cộng đồng về đảm bảo an toàn, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ	- Tuyên truyền trao đổi với phụ huynh trong giờ đón trẻ, trong các cuộc họp phụ huynh, hình ảnh, thông điệp trên bảng tuyên truyền của trường, lớp. sổ bé ngoan hàng tháng. - BGH lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng tháng. - Làm kế hoạch nuôi cho tháng tiếp theo. Bảo quản cơ sở vật chất. Giữ gìn vệ sinh đồ dùng - Nhắc nhở các lớp trang trí, chuẩn bị cơ sở vật chất tổ chức các ngày lễ, hội thi..... - Nhà trường dán các thông báo, thông tin hoặc tạo nhóm zalo lớp thông báo đến cha mẹ trẻ về các biện pháp phòng chống dịch như: vệ sinh cá nhân, những việc cần làm cho mẹ trẻ và trẻ....

5. Thực hiện hiệu quả công tác thống kê, báo cáo

Nội dung- Chỉ tiêu	Giải pháp thực hiện
- Thống kê, báo cáo kịp thời, khách quan, đúng quy định.	- Xây dựng kế hoạch thực hiện có nội dung cụ thể và thời gian rõ ràng cho từng bộ phận. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thu thập xử lý kết quả nhanh và chính xác. Tăng cường công tác xử lý thông tin đảm bảo liên thông 2 chiều.

IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Kế hoạch này được triển khai đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường để quán triệt và thực hiện.

- Phân công trách nhiệm:

+ Ban giám hiệu: Phụ trách nội dung về đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, nội dung về công tác nuôi dưỡng, tăng cường cơ sở vật chất phó hiệu trưởng dựa vào kế hoạch lên thực đơn và dưỡng chất hàng ngày phù hợp với nhu cầu của trẻ.

+ Ban thanh tra nhân dân, ban đại diện phụ huynh trẻ phối hợp với nhà trường phụ trách nội dung về công tác kiểm tra.

+ Y tế: Phụ trách nội dung về Phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì. Thực hiện cân đo theo qui định 3 lần/năm. Kiểm tra thực phẩm 3 bước, lưu mẫu hàng ngày. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh theo mùa..., kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

+ Giáo viên: Phụ trách nội dung công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, nội dung về công tác tuyên truyền.

- Phối hợp với các tổ khối hành chính, y tế, cấp dưỡng, nhà trẻ mẫu giáo, ban thanh tra nhân dân để chỉ đạo thực hiện các nội dung của kế hoạch đã đề ra.
- Tuyên truyền đến các bậc CMHS để có sự phối hợp chặt chẽ từ 2 phía trong công tác chăm sóc-nuôi dưỡng trẻ.
- Thực hiện chế độ thông tin 02 chiều để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch để có biện pháp giải quyết cụ thể, phù hợp tình hình thực tế.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch để rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế của trường
- Thường xuyên đánh giá việc thực hiện, biểu dương, khen thưởng cho giáo viên làm tốt và nhắc nhở những việc làm chưa tốt để kịp thời điều chỉnh.
- Báo cáo định kỳ cho Ban giám hiệu, học kỳ 01 và cuối năm học./.

Nơi nhận

- BGH;
- GV-NV;
- Lưu./.

**NGƯỜI DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Phụng

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

A blue ink signature, appearing to read "Thu", written in a cursive style.

Nguyễn Thị Thu



CÔNG TÁC TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc
Tháng 9 Chủ điểm “Ngày hội đến trường của bé”	- Triển khai kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024-2025 - Kiểm tra bổ sung đồ dùng bán trú. - Kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, khử trùng xung quanh trường, phòng học, nhà vệ sinh, đồ dùng dạy và học, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi các lớp. - Tham mưu kí hợp đồng thực phẩm đảm bảo ATTP. - Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Kiểm tra tiếp phẩm, quy trình chế biến món ăn cho trẻ. - Cân đo lần 1 cho trẻ. - Lập kế hoạch chăm sóc, theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.
Tháng 10: Chủ điểm “Gia đình của bé”	- Theo dõi, giám sát việc thực hiện xây dựng môi trường giáo dục “sạch, xanh, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo hành trẻ” lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn ở các lớp. - Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Kiểm tra bếp ăn. - Phối hợp với Trạm y tế khám sức khỏe lần 1 cho trẻ.
Tháng 11: Chủ điểm “Cô giáo như mẹ hiền”	- Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Kiểm tra công tác tiếp phẩm . - Kiểm tra vệ sinh đồ dùng, đồ chơi các lớp - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.
Tháng 12: Chủ điểm “Bé với chú bộ đội”	- Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Kiểm tra quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng, và vệ sinh nhà bếp. - Kiểm tra công tác tiếp phẩm . - Kiểm tra vệ sinh đồ dùng, đồ chơi các lớp. - Cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.
Tháng 1: Chủ điểm “Tết và mùa xuân”	- Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Tổ chức bồi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì cho trẻ. - Kiểm tra công tác chủ nhiệm của giáo viên - Kiểm tra tiếp phẩm giáo viên, vệ sinh chế biến cấp dưỡng

	- Kiểm tra bếp ăn theo quy định - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.
Tháng 2: Chủ điểm “Bé yêu thiên nhiên”	- Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Tiếp tục bồi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì cho trẻ. - Kiểm tra công tác vệ sinh lớp, nề nếp trẻ sau tết - Kiểm tra tiếp phẩm. - Kiểm tra bếp ăn theo quy định. - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.
Tháng 3: Chủ điểm “Ngày hội của cô và mẹ”	- Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Chăm sóc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. - Làm tốt công tác tiếp phẩm, công tác chế biến của cấp dưỡng - Kiểm tra bếp ăn theo quy định. - Cân đo lần 3 chấm sỏ theo dõi sức khỏe của trẻ. - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.
Tháng 4: Chủ điểm “Quê hương của bé”	- Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Chăm sóc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. - Làm tốt công tác tiếp phẩm, công tác chế biến của cấp dưỡng - Kiểm tra bếp ăn theo quy định. - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe lần 2 cho trẻ. - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.
Tháng 5: Chủ điểm “Bác Hồ với các cháu nhi đồng”	- Lên thực đơn ngày, tuần, tháng phù hợp. - Theo dõi thu - chi bán trú. - Tự kiểm tra công tác bán trú tại nhà trường. - Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.